SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU
LUẬT VIỄN THÔNG NĂM 2023

Ngày 24/11/2023, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 6 thông qua Luật Viễn thông (sau đây viết chung là Luật viễn thông năm 2023); Chủ tịch nước ký Lệnh công bố số 11/2023/L-CTN ngày 01/12/2023; có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024 (riêng các quy định về quản lý dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet có hiệu lực từ ngày 01/01/2025) và thay thế Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 (đã được sửa đổi, bổ sung).

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT VIỄN THÔNG NĂM 2023

Sau hơn 14 năm thực hiện, Luật Viễn thông năm 2009 đã tạo hành lang pháp lý thúc đẩy cạnh tranh, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia thị trường viễn thông. Cơ sở hạ tầng viễn thông phát triển hiện đại, chất lượng dịch vụ được nâng cao, đáp ứng nhu cầu của người sử dụng, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và góp phần bảo đảm an ninh, quốc phòng.

Bên cạnh kết quả đạt được, Luật Viễn thông năm 2009 đã bộc lộ những hạn chế, bất cập, cần phải sửa đổi toàn diện để xây dựng hành lang pháp lý phù hợp với yêu cầu, bối cảnh mới, cụ thể như sau:

Một là, dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu thế chuyển đổi số, hạ tầng viễn thông vốn là hạ tầng thông tin liên lạc đã trở thành hạ tầng mới là hạ tầng số - hạ tầng của kinh tế số, xã hội số.

Hai là, dữ liệu trở thành tài nguyên quan trọng nhất của nền kinh tế số, là đầu vào mới của sản xuất nên cần có chính sách quản lý, phát triển hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây là những thành phần quan trọng của hạ tầng số.

Ba là, sự hội tụ của viễn thông, công nghệ thông tin và gần đây là hội tụ với công nghệ số đã mở ra không gian mới, mô hình kinh doanh mới.

Bốn là, giải quyết vấn đề quản lý các dịch vụ viễn thông trên Internet, dịch vụ viễn thông qua biên giới bảo đảm nguyên tắc quản lý bình đẳng giữa các dịch vụ viễn thông và bảo đảm an toàn, an ninh.

Năm là, bảo đảm phù hợp với các luật hiện hành của Việt Nam và cam kết trong điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

Ngoài ra, từ năm 2010 đến nay, Việt Nam đã tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA)..., với những cam kết mới và cao hơn so với các cam kết của Việt Nam khi gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Môi trường pháp luật chung cũng có nhiều thay đổi, từ sau năm 2010, Việt Nam tiếp tục hoàn thiện thể chế và ban hành nhiều đạo luật cơ bản như: Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh, Luật Quy hoạch, Luật Quản lý và sử dụng tài sản công, Luật Đấu giá tài sản, Luật Giá… Các Luật nêu trên đã được ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung có các nội dung liên quan đến lĩnh vực viễn thông. Do đó, Luật Viễn thông cần được xem xét, điều chỉnh để bảo đảm tính đồng bộ, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

II. BỐ CỤC CỦA LUẬT VIỄN THÔNG NĂM 2023

Luật Viễn thông năm 2023 gồm 10 chương, 73 điều, cụ thể:

1. Chương I. Những quy định chung, gồm 09 điều *(từ Điều 1 đến Điều 9)*, quy định về: (1) Phạm vi điều chỉnh; (2) Đối tượng áp dụng; (3) Giải thích từ ngữ; (4) Chính sách của Nhà nước về viễn thông; (5) Bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông, an toàn thông tin mạng và an ninh thông tin; (6) Bảo đảm bí mật thông tin; (7) Thông tin ưu tiên truyền qua mạng viễn thông; (8) Quy hoạch phát triển viễn thông quốc gia; (9) Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động viễn thông.

2. Chương II. Kinh doanh viễn thông, gồm 03 mục, 20 điều *(từ Điều 10 đến Điều 29)*, cụ thể:

- Mục 1: Đầu tư, kinh doanh viễn thông, quy định về: (1) Hình thức kinh doanh viễn thông; (2) Sở hữu trong kinh doanh dịch vụ viễn thông; (3) Đầu tư trong kinh doanh dịch vụ viễn thông; (4) Quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp viễn thông; (5) Quyền, nghĩa vụ của đại lý dịch vụ viễn thông; (6) Quyền, nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ viễn thông, thuê bao viễn thông; (7) Hoạt động bán buôn trong viễn thông; (8) Doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường, nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường.

- Mục 2: Thiết lập mạng viễn thông và cung cấp dịch vụ viễn thông, quy định về: (1) Thiết bị đầu cuối, mạng nội bộ; (2) Thiết lập mạng viễn thông; (3) Cung cấp dịch vụ viễn thông; (4) Cung cấp dịch vụ viễn thông qua biên giới đến người sử dụng dịch vụ viễn thông trên lãnh thổ Việt Nam; (5) Từ chối cung cấp dịch vụ viễn thông; (6) Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông; (7) Liên lạc nghiệp vụ; (8) Dịch vụ viễn thông khẩn cấp; (9) Dịch vụ trợ giúp tra cứu số thuê bao

điện thoại cố định; (10) Dịch vụ báo hỏng dịch vụ viễn thông.

- Mục 3: Cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên internet và dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây, quy định về: (1) Cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet; (2) Cung cấp và sử dụng dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây.

3. Chương III. Viễn thông công ích, gồm 03 điều *(từ Điều 30 đến Điều 32)*, quy định về: (1) Hoạt động viễn thông công ích; (2) Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam; (3) Quản lý hoạt động viễn thông công ích.

4. Chương IV. Giấy phép viễn thông, gồm 11 điều *(từ Điều 33 đến Điều 43)*, quy định về: (1) Giấy phép viễn thông; (2) Nguyên tắc cấp giấy phép viễn thông; (3) Hình thức cấp giấy phép viễn thông; (4) Điều kiện cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông; (5) Điều kiện về viễn thông khi tham gia đấu giá, thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện; (6) Điều kiện cấp giấy phép nghiệp vụ viễn thông; (7) Gia hạn, cấp lại, sửa đổi, bổ sung giấy phép viễn thông; (8) Thu hồi giấy phép viễn thông, buộc chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông; (9) Đăng ký, thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông; (10) Miễn giấy phép viễn thông, đăng ký, thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông; (11) Phí quyền hoạt động viễn thông.

5. Chương V. Kết nối và chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông, gồm 04 điều *(từ Điều 44 đến Điều 47)*, quy định về: (1) Nguyên tắc kết nối viễn thông; (2) Kết nối mạng viễn thông công cộng; (3) Kết nối mạng viễn thông dùng riêng; (4) Chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông.

6. Chương VI. Tài nguyên viễn thông, gồm 06 điều *(từ Điều 48 đến Điều 53)*, quy định về: (1) Quản lý tài nguyên viễn thông; (2) Quy hoạch kho số viễn thông, quy hoạch tài nguyên Internet; (3) Phân bổ, cấp, sử dụng, đăng ký, hoàn trả mã, số viễn thông, tài nguyên Internet; (4) Chuyển nhượng quyền sử dụng mã, số viễn thông, tài nguyên Internet Việt Nam; (5) Giải quyết tranh chấp về đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam ".vn"; (6) Thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên Internet.

7. Chương VII. Quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng và giá dịch vụ viễn thông, gồm 09 điều *(từ Điều 54 đến Điều 62)*, quy định về: (1) Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật viễn thông; (2) Quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật viễn thông, chất lượng mạng và dịch vụ viễn thông; (3) Giá dịch vụ viễn thông; (4) Nguyên tắc quản lý và điều tiết giá dịch vụ viễn thông; (5) Căn cứ định giá dịch vụ viễn thông; (6) Quản lý giá dịch vụ viễn thông; (7) Lập hóa đơn và thanh toán tiền sử dụng dịch vụ viễn thông; (8) Quản lý thẻ trả trước dịch vụ viễn thông di động và tài khoản SIM di động; (9) Hoàn trả tiền sử dụng dịch vụ

viễn thông và bồi thường thiệt hại.

8. Chương VIII. Công trình viễn thông, gồm 05 điều *(từ Điều 63 đến Điều 67)*, quy định về: (1) Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; (2) Đất sử dụng cho công trình viễn thông; (3) Thiết kế, xây dựng, lắp đặt công trình viễn thông; (4) Sử dụng chung hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật; (5) Quản lý công trình viễn thông.

9. Chương IX. Quản lý nhà nước về viễn thông, gồm 03 điều *(từ Điều 68 đến Điều 70)*, quy định về: (1) Nội dung quản lý nhà nước về viễn thông; (2) Trách nhiệm quản lý nhà nước về viễn thông; (3) Hợp tác quốc tế về viễn thông.

10. Chương X. Điều khoản thi hành, gồm 03 điều *(từ Điều 71 đến Điều 73)*, quy định về: (1) Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số điều của các luật có liên quan; (20) Hiệu lực thi hành; (3) Quy định chuyển tiếp.

III. NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT VIỄN THÔNG NĂM 2023

1. Về phạm vi điều chỉnh

Luật Viễn thông năm 2023 quy định về hoạt động viễn thông; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động viễn thông; quản lý nhà nước về viễn thông.

So với Luật Viễn thông năm 2009, đã được sửa đổi, bổ sung *(sau đây viết tắt là Luật Viễn thông năm 2009)*, Luật Viễn thông năm 2023 mở rộng phạm vi điều chỉnh một số dịch vụ mới, gồm: (1) Dịch vụ trung tâm dữ liệu; (2) Dịch vụ điện toán đám mây; (3) Dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet (sau đây gọi tắt là dịch vụ OTT viễn thông) tại Điều 3, Điều 28, Điều 29 để phù hợp với xu thế chuyển đổi hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số; đồng thời tạo môi trường pháp lý rõ ràng, bình đẳng cho các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh.

Trung tâm dữ liệu trở thành một cấu phần mở rộng của cơ sở hạ tầng viễn thông. Dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet có các tính năng tương tự như dịch vụ viễn thông, còn dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây là các dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng cung cấp thêm các tính năng lưu giữ, xử lý thông tin cho người sử dụng dịch vụ viễn thông thông qua mạng viễn thông.

Việc quản lý 03 dịch vụ mới được thực hiện theo cách tiếp cận "quản lý nhẹ" ở mức độ phù hợp, có độ mở, hướng đến bảo vệ quyền lợi người sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh và tạo thuận lợi cho các dịch vụ phát triển. Việc quản lý dựa trên quan điểm cùng loại hình dịch vụ thì đều cần quản lý; quản lý bình

đẳng giữa các doanh nghiệp viễn thông và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ qua biên giới. "Quản lý nhẹ" để vừa thúc đẩy các dịch vụ mới phát triển, vừa bảo đảm môi trường đầu tư lành mạnh.

Mức độ "quản lý nhẹ" đối với 03 loại dịch vụ nêu trên cụ thể như sau:

- Không hạn chế tỷ lệ vốn góp nước ngoài đối với hoạt động đầu tư kinh doanh dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet tại Việt Nam để thể hiện rõ chính sách tạo thuận lợi cho đầu tư nước ngoài, đưa Việt Nam trở thành một trong những trung tâm dữ liệu của khu vực[1], góp phần thể chế hóa chủ trương của Đảng về phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông quốc gia.

- Quy định nghĩa vụ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, trong đó, tập trung vào các vấn đề về bảo đảm chất lượng dịch vụ; quyền của người sử dụng, an toàn, an ninh thông tin; giảm bớt một số nghĩa vụ so với các dịch vụ viễn thông truyền thống (như không quy định nghĩa vụ đóng góp Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích, đóng phí quyền hoạt động viễn thông), không làm tăng chi phí tuân thủ của doanh nghiệp.

- Quy định dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây áp dụng hình thức đăng ký, thông báo.

Đồng thời, Luật Viễn thông năm 2023 đã giải thích rõ hơn thuật ngữ của 03 dịch vụ này tại các khoản 8, 9 và 11 Điều 3 của Luật; chỉnh lý, bố cục riêng một mục (Mục 3 Chương II của Luật gồm Điều 28 và Điều 29) đối với 03 dịch vụ nêu trên cho rõ ràng, tường minh để các đối tượng chịu sự tác động của Luật thuận lợi trong quá trình thực thi.

Ngoài ra, để các doanh nghiệp có thời gian chuyển đổi, đáp ứng việc tuân thủ quy định mới, Luật Viễn thông năm 2023 quy định thời điểm hiệu lực của các quy định quản lý dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet từ ngày 01/01/2025.

2. Về phát triển hạ tầng viễn thông

[1] Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

Để tạo thuận lợi cho phát triển hạ tầng viễn thông, đáp ứng vai trò là hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, Luật Viễn thông năm 2023 bổ sung một số quy định tại Điều 5, Điều 13, Điều 65 như sau:

- Bổ sung quy định trách nhiệm của UBND các cấp trong giải quyết, xử lý các hành vi cản trở việc xây dựng hợp pháp cơ sở hạ tầng viễn thông (khoản 5 Điều 5).

- Chỉnh lý lại một số thuật ngữ "*đất công*", "*trụ sở công*", "*công trình công*" cho thống nhất với Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; đồng thời, bổ sung hoàn thiện thêm quy định lắp đặt công trình viễn thông trên tài sản công tại khoản 3 Điều 65 theo nguyên tắc: không làm ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, tổ chức quản lý, sử dụng tài sản công, đến công năng sử dụng của tài sản công mà công trình viễn thông được lắp đặt; bảo đảm tính khả thi về kỹ thuật; cảnh quan, môi trường, an toàn, an ninh; tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng, viễn thông và các quy chuẩn kỹ thuật có liên quan nhằm đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người dân.

- Bổ sung quy định việc xây dựng, lắp đặt công trình viễn thông trên tài sản công được thực hiện thông qua thoả thuận giữa doanh nghiệp lắp đặt công trình viễn thông và cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công; số tiền thu được từ thoả thuận lắp đặt công trình viễn thông trên tài sản công được quản lý và sử dụng theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công (khoản 4 Điều 65); quy định doanh nghiệp lắp đặt công trình viễn thông có trách nhiệm bảo quản, bảo trì công trình viễn thông (khoản 5 Điều 65).

- Quy định hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật (công trình giao thông, cột điện, đường điện, tuyến cấp nước, thoát nước, chiếu sáng công cộng và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác) phải được thiết kế, xây dựng tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật để bảo đảm việc lắp đặt, bảo vệ đường truyền dẫn, công trình viễn thông; chủ đầu tư hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật có trách nhiệm thông báo về dự án đầu tư hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật mới đến các cơ quan quản lý nhà nước về viễn thông để thông báo cho các doanh nghiệp viễn thông có hạ tầng mạng đăng ký tham gia sử dụng chung cơ sở hạ tầng (khoản 2 Điều 65).

- Quy định việc thiết kế, xây dựng tòa nhà, công trình xây dựng công cộng, khu chức năng,… phải có phương án xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong đầu tư xây dựng và thuận tiện cho việc thiết lập cơ sở hạ tầng viễn thông và cung cấp, sử dụng dịch vụ viễn thông (điểm a khoản 6 Điều 65).

- Quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng tòa nhà chung cư trong việc thiết kế, lắp đặt hệ thống mạng cáp viễn thông, bố trí mặt bằng để doanh nghiệp viễn thông lắp đặt hệ thống thu phát sóng vô tuyến điện, điểm truy nhập trong tòa nhà (điểm b, điểm c khoản 6 Điều 65).

- Để đảm bảo người sử dụng trong các tòa nhà chung cư, khu chức năng có quyền lựa chọn doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, tránh tình trạng độc quyền, Luật Viễn thông năm 2023 quy định việc thiết kế, xây dựng, lắp đặt hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, thiết bị viễn thông trong tòa nhà, khu chức năng,… phải đảm bảo việc cung cấp dịch vụ của tối thiểu 02 doanh nghiệp viễn thông cho người sử dụng (khoản 7 Điều 65).

- Bổ sung trách nhiệm giao Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá, phương pháp định giá thuê sử dụng mạng cáp trong tòa nhà, giá thuê hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông, tổ chức, cá nhân sở hữu công trình viễn thông sau khi thống nhất với Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng (điểm b khoản 1 Điều 67).

3. Về hoạt động viễn thông công ích

Luật Viễn thông năm 2023 kế thừa việc duy trì Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam và bổ sung, hoàn thiện các quy định về hoạt động viễn thông công ích tại Chương III để khắc phục những bất cập trong giai đoạn trước, cụ thể như sau:

- Luật hóa một số quy định tại Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đã được thực hiện ổn định trong thời gian qua, bao gồm: nguyên tắc hoạt động, quy định sử dụng Quỹ đảm bảo không trùng lặp với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước (Điều 30).

- Quy định rõ mục đích sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam là tập trung vào việc hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (hỗ trợ phát triển, nâng cấp, duy trì cơ sở hạ tầng viễn thông) tại các khu vực miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bên cạnh việc hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công ích và thiết bị đầu cuối (khoản 3 Điều 31).

- Bổ sung nội dung quy định về phương thức hỗ trợ cung cấp, sử dụng dịch vụ viễn thông công ích, thiết bị đầu cuối, bao gồm đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ (khoản 1 Điều 32).

- Bổ sung nội dung giao Chính phủ quy định cơ chế tài chính thực hiện hoạt động viễn thông công ích, bao gồm: mức đóng góp tối đa, đối tượng được miễn, giảm đóng góp vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam; việc quản lý, sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam cho hoạt động viễn thông công ích, thời hạn hỗ trợ cung cấp, sử dụng dịch vụ viễn thông công ích đảm bảo tính ổn định, liên tục trong việc cung cấp, sử dụng dịch vụ viễn thông công ích (khoản 2 Điều 32).

- Rà soát, chỉnh lý các quy định về trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông trong quản lý hoạt động viễn thông công ích (khoản 3 và khoản 4 Điều 32).

- Bổ sung quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc phối hợp đề xuất xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích tại địa phương (khoản 5 Điều 32).

4. Về đấu giá kho số viễn thông, tài nguyên Internet

Luật Viễn thông năm 2009 đã có quy định đấu giá quyền sử dụng kho số viễn thông, tài nguyên Internet nhưng chưa thực hiện được. Nguyên nhân chủ yếu là do khó xác định được đầy đủ các loại mã, số viễn thông thực hiện đấu giá và khó xác định giá khởi điểm để đấu giá. Khắc phục các vướng mắc này, Luật Viễn thông năm 2023 đã quy định cụ thể tại Điều 50, theo đó các loại tài nguyên kho số viễn thông, tài nguyên Internet phải đấu giá bao gồm: mã mạng di động mặt đất, số thuê bao di động sử dụng cho thuê bao là người, số dịch vụ ứng dụng tin nhắn ngắn, số dịch vụ giải đáp thông tin, tên miền quốc gia ".vn" cấp 2 có độ dài 1 đến 2 ký tự trừ các tên miền được bảo vệ, tên miền dùng chung.

- Bổ sung quy định trình tự, thủ tục đấu giá kho số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam ".vn" sẽ thực hiện theo quy định pháp luật về đấu giá tài sản tại khoản 6 Điều 50; đồng thời, giao Chính phủ quy định chi tiết về đấu giá kho số viễn thông, tài nguyên Internet (tên miền quốc gia Việt Nam ".vn") tại khoản 10 Điều 50 của Luật.

- Quy định về cách thức xác định giá khởi điểm đấu giá số thuê bao dịch vụ viễn thông di động mặt đất. Theo đó, giá khởi điểm để đấu giá số thuê bao dịch vụ viễn thông di động mặt đất được xác định bằng Tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân đầu người theo giá hiện hành của năm liền kề trước thời điểm đấu giá tính cho một ngày (điểm c khoản 4 Điều 50).

- Quy định về cách thức xác định giá khởi điểm để đấu giá mã mạng di động mặt đất, số dịch vụ ứng dụng tin nhắn ngắn, số dịch vụ giải đáp thông tin

được đấu giá bằng phí sử dụng 01 năm của mã, số đó. Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp đề nghị đấu giá mã mạng di động mặt đất, số dịch vụ ứng dụng tin nhắn ngắn, số dịch vụ giải đáp thông tin ngoài các mã, số do Bộ Thông tin và Truyền thông đưa ra đấu giá thì giá khởi điểm là 05 năm phí sử dụng của mã, số tương ứng (điểm d khoản 4 Điều 50).

- Bổ sung nội dung quy định mức bồi thường được xác định trên cơ sở mức phí sử dụng kho số viễn thông, phí duy trì sử dụng tài nguyên Internet quy định tại pháp luật về phí và lệ phí đối với trường hợp phân bổ, cấp trực tiếp hoặc bằng số tiền trúng đấu giá đối với trường hợp đấu giá (khoản 4 Điều 53). Luật giao Chính phủ quy định chi tiết về việc Nhà nước bồi thường khi thu hồi kho số viễn thông, tài nguyên Internet (khoản 4 Điều 48).

5. Về ngăn chặn SIM rác, tin nhắn rác, cuộc gọi vi phạm pháp luật

Luật Viễn thông năm 2023 bổ sung một số quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông, người sử dụng dịch vụ viễn thông trong việc quản lý thông tin thuê bao, ngăn chặn, xử lý SIM không đúng thông tin thuê bao, cuộc gọi, tin nhắn không mong muốn, cuộc gọi lừa đảo, cụ thể như sau:

- Đối với doanh nghiệp viễn thông, Luật bổ sung các nghĩa vụ sau:

+ Bảo đảm thông tin thuê bao trùng khớp với thông tin trên giấy tờ tùy thân mà người dùng đã xuất trình khi giao kết hợp đồng (điểm i khoản 2 Điều 13).

+ Thực hiện xác thực, lưu giữ, sử dụng thông tin thuê bao viễn thông và xử lý SIM có thông tin thuê bao viễn thông không đầy đủ, không chính xác (điểm k khoản 2 Điều 13).

+ Ngăn chặn tin nhắn, cuộc gọi vi phạm pháp luật (điểm l khoản 2 Điều 13).

+ Ngừng cung cấp dịch vụ viễn thông đối với thuê bao viễn thông vi phạm pháp luật về viễn thông (điểm m khoản 2 Điều 13).

- Đối với người sử dụng dịch vụ, Luật bổ sung các nghĩa vụ sau:

+ Không sử dụng thông tin trên giấy tờ tùy thân của mình để thực hiện giao kết hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông cho người khác, trừ trường hợp được phép theo quy định của pháp luật về viễn thông (điểm d khoản 4 Điều 15).

+ Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc sử dụng số thuê bao viễn thông do mình đã giao kết hợp đồng với doanh nghiệp viễn thông (điểm đ khoản 4 Điều 15).

6. Về cấp giấy phép viễn thông

Luật Viễn thông năm 2023 bổ sung quy định về các hình thức cấp phép tại Điều 35; quy định điều kiện cấp phép chặt chẽ đối với các trường hợp cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, sử dụng tài nguyên viễn thông và mạng vệ tinh để bảo đảm an toàn, an ninh và điều chỉnh điều kiện cấp phép viễn thông đối với các trường hợp khác để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tại Điều 36 và Điều 38 của Luật. Bổ sung thêm hình thức đăng ký, thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông để áp dụng với các dịch vụ viễn thông cần quản lý nhẹ, đơn giản hóa thủ tục hành chính, khuyến khích gia nhập thị trường thuận lợi, dễ dàng hơn đối với một số dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng. Khi cung cấp các dịch vụ này, doanh nghiệp sẽ chỉ cần thực hiện kê khai thông tin về doanh nghiệp, loại hình dịch vụ cung cấp, các thông tin liên quan đến chất lượng dịch vụ mà mình cung cấp (khoản 1 và khoản 2 Điều 41).

7. Về quản lý thị trường viễn thông

Về quản lý, phát triển thị trường viễn thông, Luật Viễn thông năm 2023 bổ sung quy định quản lý hoạt động bán buôn trong viễn thông để thúc đẩy cạnh tranh, phù hợp với thông lệ quốc tế tại Điều 16, Điều 17; bổ sung quy định về quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông của các tổ chức nước ngoài theo hình thức qua biên giới đến người sử dụng dịch vụ trên lãnh thổ Việt Nam tại Điều 21; hoàn thiện quy định sử dụng tài khoản SIM thuê bao di động để thanh toán cho dịch vụ viễn thông và dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động tại Điều 61; bổ sung quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát công nghệ mới, mô hình mới trong hoạt động viễn thông tại Điều 68 của Luật.

8. Quy định chuyển tiếp

- Giấy phép nghiệp vụ viễn thông được cấp theo quy định của Luật Viễn thông năm 2009 tiếp tục được sử dụng đến hết thời hạn của giấy phép.

- Doanh nghiệp được tiếp tục thực hiện kinh doanh dịch vụ viễn thông theo thời hạn của giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông được cấp theo quy định của Luật Viễn thông năm 2009 cho đến khi giấy phép hết hiệu lực.

- Trường hợp doanh nghiệp đã được cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông và giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng mà thời hạn ghi trên

giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông ngắn hơn thời hạn ghi trên giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng thì giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông được thực hiện theo thời hạn của giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng.

- Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép viễn thông trước thời điểm Luật có hiệu lực mà đến ngày 01 tháng 7 năm 2024 chưa được cấp giấy phép thì được xem xét cấp giấy phép theo quy định của Luật Viễn thông năm 2009./.

Nơi nhận:
- Các Ban Đảng TU, VP TU;
- UBKT Tỉnh uỷ;
- Các Ban của HĐND tỉnh, VPHĐND tỉnh;
- UBMTTQ& TCCTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Hội LG tỉnh; Đoàn LS tỉnh;

(để tuyên truyền)

- Các tổ chức đại diện của DN, HTX;
- Báo cáo viên PL tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Các DNNN thuộc tỉnh quản lý;
- Các DNNN trung ương đóng tại địa phương tương đương cấp tỉnh
- Phòng TP huyện, TP;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT STP (đăng tải);
- Lưu: XDKTTHPL&PBGDPL (VTM.Hiền).

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG